

Số: 07/2011/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 4 năm 2011

## **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí  
đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục cao đẳng, trung cấp  
năm học 2010 - 2011 đến 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ KHOÁ IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục & Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Sau khi xem xét Tờ trình số 1288/TTr-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 15/BC-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Ban văn hoá - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Mức học phí đối với các ngành nghề đào tạo theo chỉ tiêu tuyển sinh được nhà nước cấp kinh phí đối với hệ cao đẳng và cao đẳng nghề được quy định như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị: nghìn đồng/tháng/sinh viên				
		Mức thu học phí từng năm học				
		2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
<b>1</b>	<b>Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch</b>					
a)	Nghệ thuật (hệ A)	200	220	240	270	290
b)	Văn hóa – Du lịch (hệ A)	150	170	180	200	220
<b>2</b>	<b>Trường Cao đẳng Y tế</b>	272	360	450	540	640
<b>3</b>	<b>Trường Cao đẳng nghề</b>					
a)	Ngành nhân văn: Khoa học xã hội và hành vi; Kinh doanh và quản lý; Dịch vụ xã hội	180	190	200	210	220
b)	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	190	200	210	230	240
c)	Khách sạn, du lịch, thể thao và Dịch vụ cá nhân	190	200	220	230	240
d)	Khoa học sự sống; sản xuất và chế biến biển	200	220	240	240	250
đ)	Máy tính và công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật	210	230	240	250	260
e)	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; Môi trường và bảo vệ môi trường	220	240	250	260	270
g)	Ngành, nghề khác	230	250	270	280	290

**Điều 2.** Mức học phí đối với các ngành nghề đào tạo theo chỉ tiêu tuyển sinh được nhà nước cấp kinh phí đối với hệ trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề được quy định như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/tháng/sinh viên

STT	Nội dung	Mức thu học phí từng năm học				
		2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
<b>1</b>	<b>Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch</b>					
a)	Nghệ thuật (hệ A)	130	140	160	170	190
b)	Văn hóa – Du lịch (hệ A)	100	110	120	130	150
<b>2</b>	<b>Trường Cao đẳng Y tế</b>	238	310	390	480	560
<b>3</b>	<b>Trường Trung cấp kinh tế</b>	120	200	220	250	280
<b>4</b>	<b>Trường Cao đẳng nghề</b>					
a)	Ngành nhân văn: Khoa học xã hội và hành vi; Kinh doanh và quản lý; Dịch vụ xã hội	130	140	150	150	160
b)	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	140	160	170	180	190
c)	Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân	140	150	150	160	170
d)	Khoa học sự sống; sản xuất và chế biến	150	170	180	190	200
d)	Máy tính và công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật	160	170	180	190	200
e)	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; Môi trường và bảo vệ môi trường	170	190	200	220	230
g)	Ngành, nghề khác	180	190	200	210	220
<b>5</b>	<b>Trường Trung cấp Nghề</b>					
a)	Hệ 2 năm (tốt nghiệp THPT)	100	120	140	170	200
b)	Hệ 3 năm (tốt nghiệp THCS)	160	170	180	190	200

**Điều 3.** Mức học phí đối với các ngành nghề đào tạo theo chỉ tiêu tuyển sinh không được nhà nước cấp kinh phí đối với hệ cao đẳng (gồm cao đẳng và cao đẳng nghề), hệ trung cấp (gồm trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề) được quy định như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/tháng/sinh viên

STT	Nội dung	Năm học 2010-2011	
		Cao đẳng	Trung cấp
<b>1</b>	<b>Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật &amp; Du lịch</b>		
a)	Hệ B (có hộ khẩu đủ 1 năm đến dưới 3 năm)		
	- Nghệ thuật	260	220
	- Văn hóa – Du lịch	240	200
b)	Hệ C (có hộ khẩu dưới 1 năm và ngoài tỉnh)		
	- Nghệ thuật	370	320
	- Văn hóa – Du lịch	340	280
<b>2</b>	<b>Trường Cao đẳng Y tế</b>		
a)	Điều dưỡng, hộ sinh	490	430
b)	Kỹ thuật, xét nghiệm; Kỹ thuật hình ảnh y học; Dược sĩ	520	450
<b>3</b>	<b>Trường Cao đẳng nghề</b>		
a)	Ngành nhân văn: Khoa học xã hội và hành vi; kinh doanh và quản lý; Dịch vụ xã hội	330	280
b)	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	340	290
c)	Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân	350	300
d)	Khoa học sự sống; Sản xuất và chế biến biển	340	290
d)	Máy tính và công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật	350	300
e)	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; Môi trường và bảo vệ môi trường	350	300
g)	Ngành, nghề khác	360	310
<b>4</b>	<b>Trường Trung cấp kinh tế</b>		240
<b>5</b>	<b>Trường Trung cấp nghề (áp dụng đối với hệ 2 năm và hệ 3 năm)</b>		200

Từ năm học 2011 - 2012 trở đi, hiệu trưởng các cơ sở đào tạo quyết định mức học phí cho phù hợp nhưng tăng không quá 150% mức học phí từng năm học của hệ đào tạo nhà nước cấp kinh phí.

**Điều 4.** Mức học phí đối với các ngành nghề đào tạo theo chỉ tiêu tuyển sinh không được nhà nước cấp kinh phí năm học 2010 - 2011 đối với Trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang được quy định như sau:

1. Thu theo đơn vị học trình:

- a) Hệ cao đẳng: 60.000đ/học trình.
- b) Hệ trung cấp: 50.000đ/học trình.

2. Thu theo tín chỉ:

Hệ cao đẳng và trung cấp: 100.000đ/tín chỉ.

3. Từ năm học 2011 - 2012 trở đi, hiệu trưởng nhà trường quyết định mức học phí từng năm học nhưng tăng không quá 120% mức học phí năm trước.

**Điều 5.** Mức học phí đối với các ngành nghề đào tạo theo chỉ tiêu tuyển sinh không được nhà nước cấp kinh phí đối với hệ đào tạo vừa học vừa làm (giáo dục thường xuyên) do hiệu trưởng nhà trường quyết định nhưng không vượt quá 150% mức học phí cùng cấp học và cùng nhóm ngành nghề đào tạo của hệ nhà nước cấp kinh phí.

**Điều 6.** Chế độ miễn, giảm học phí; thu, sử dụng, quản lý tiền học phí và các nội dung khác:

Thực hiện theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 và Thông tư Liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ.

**Điều 7.** Tổ chức thực hiện:

1. Mức học phí quy định tại Nghị quyết này được áp dụng từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà Khoá IV, kỳ họp chuyên đề lần thứ 5 thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ Tài chính; Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP.Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo (2 bản);
- Lưu VT, TC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần An Khánh**